

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179/2014/TTLT-BTC-
BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn sử dụng kinh phí cho hoạt động kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn sử dụng kinh phí cho hoạt động kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn sử dụng kinh phí cho hoạt động kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

2. Đối tượng áp dụng

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã);

b) Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến việc sử dụng kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

Điều 2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại điểm 2 Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

Riêng đối với đất lâm nghiệp của các địa phương thuộc phạm vi đến năm 2015 hoàn thành kiểm kê rừng theo Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “Tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013 - 2016”, phải sử dụng kết quả kiểm kê của Dự án trên để rà soát, bổ sung, chỉnh lý biến động về diện tích, đối tượng quản lý sử dụng (nếu có); không thực hiện kiểm kê lại.

Điều 3. Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

1. Kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp kinh tế của ngân sách trung ương năm 2015.

2. Kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp kinh tế của ngân sách địa phương năm 2015 theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với các địa phương khó khăn về nguồn kinh phí, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự toán chi thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này; phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất nguyên tắc, mức hỗ trợ đối với các địa phương khó khăn về nguồn kinh phí để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện công tác kiểm kê đất đai của Bộ, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí kiểm kê theo quy định hiện hành.

Điều 4. Nội dung chi hoạt động kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

1. Nội dung chi ở Trung ương:

a) Nội dung chi hoạt động do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

- Xây dựng phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cả nước năm 2014; xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm kê;

- Cung cấp ảnh viễn thám, bình đồ ảnh viễn thám phục vụ công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 cho 241 xã chưa có bản đồ địa chính thuộc khu vực tập trung đất lúa của 06 tỉnh, thành phố thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực có bãi bồi ven biển của 215 xã thuộc 13 tỉnh, thành phố;

- In ấn tài liệu hướng dẫn kiểm kê đất đai và tập huấn kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đến cấp tỉnh;

- Tuyên truyền về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất ở địa phương;

- Thẩm định kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh, thành phố;

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai trên phạm vi cả nước;

- Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước;

- Phân tích, đánh giá biến động sử dụng đất đai và xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng sử dụng đất và biến động sử dụng đất của các vùng và cả nước;

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của cả nước;

- Nâng cấp phần mềm tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai;

- In, nhân sao, lưu trữ sản phẩm kiểm kê đất đai;

- Tổng kết, công bố số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của cả nước.

b) Nội dung chi do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện:

- Xây dựng phương án kỹ thuật, kế hoạch kiểm kê đất an ninh, đất quốc phòng;

- In ấn tài liệu hướng dẫn kiểm kê đất đai, cung cấp các bảng biểu kiểm kê đất đai;

- Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn kiểm kê đất đai cho các đơn vị trực thuộc;

- Thực hiện rà soát, chỉnh lý bổ sung, thống nhất số liệu về hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị quốc phòng, an ninh;

- Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tại các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Tổng hợp số liệu; báo cáo kết quả; tổng kết việc thực hiện.